

Bản án số: 37/2024/HS-PT

Ngày: 10-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán:

Bà Huỳnh Thị Phụng

Ông Lê Hùng Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Hồng Vi – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 23/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 02 năm 2024. Do có kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

1. **Bùi Văn T**, sinh ngày 17-5-1998, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; vợ Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2000; con 01 người sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18-3-2023 đến ngày 21-4-2023 cho bảo lãnh đến nay, vắng mặt tại phiên tòa.

2. **Lê Thanh H**, sinh ngày 01-01-1975, tại tỉnh Long An. Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn C1 (đã chết) và bà Lưu Thị K, sinh năm 1952; vợ Cao Ngọc D, sinh năm 1977; con 03 người, người con lớn nhất sinh năm 1998, người con nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15-01-2023 đến ngày 18-01-2023 chuyển tạm giam cho đến ngày 21-4-2023 cho bảo lãnh đến nay, vắng mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, trong vụ án còn có người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng thời gian, từ ngày 09-01-2023 đến ngày 15-01-2023, Bùi Văn T nhiều lần sử dụng xe mô tô biển số 62C1-089.15 đi sang Vương quốc C mua tổng cộng 113kg pháo (gồm 54 hộp pháo nhỏ với giá 5.940.000 đồng để trong 03 thùng mút và 08 hộp pháo lớn với giá 1.040.000 đồng để trong 02 thùng giấy carton) về cất giấu tại địa điểm cách nhà Trường khoảng 100 mét. Mục đích, để bán lại kiếm lời.

Sáng ngày 15-01-2023, T sử dụng điện thoại Nokia 105 gắn sim số 0377.998.578, gọi điện cho Lê Thanh H để thuê H vận chuyển số pháo nêu trên giao cho một người đàn ông qua số điện thoại 0906.911.531 (chưa xác định được danh tính) tại Thành phố Hồ Chí Minh, với tiền công là 3.000.000 đồng, H đồng ý. Cũng trong sáng ngày 15-01-2023, H còn nhận được điện thoại của một người đàn ông lạ (H không nhớ số điện thoại) thuê H vận chuyển 61kg (gồm 36 hộp pháo nhỏ đựng trong 03 bịch nylon màu đen và 01 bao nylon màu vàng) từ Kênh KT9, thuộc ấp H, xã H, huyện T đến Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công thỏa thuận là 1.000.000 đồng.

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 15-01-2023, H điều khiển xe ô tô biển số 66A-073.54 đi chở pháo. Khi cách nhà của T khoảng 100 mét, H nhìn thấy T và Nguyễn Phương T1 đang đứng cạnh 03 thùng mút và 02 thùng giấy carton đã dán kín. H dừng xe lại, T và T1 khuôn các thùng để lên xe ô tô biển số 66A-073.54. Sau đó H điều khiển xe ô tô chạy đến Kênh KT9. Khi đi được khoảng 250 mét, H nhìn thấy 03 bịch nylon màu đen và 01 bao nylon màu vàng (thường dùng để đựng lúa) để gần bụi cây ven đường, nên H dừng lại. H nhìn qua khe hở bịch nylon màu đen thì biết là pháo. H xuống xe, xách 03 bịch nylon màu đen và bao nylon màu vàng lên xe rồi điều khiển xe chạy đến xã V, huyện V thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện V phát hiện nên truy đuổi theo đến ấp G, xã B, thị xã K, tỉnh Long An thì bị bắt giữ cùng toàn bộ tang vật nêu trên.

Tại Bản kết luận Giám định số 996/KL-KTHS ngày 16-01-2023 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố:

- Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”
- Bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.
- Áp dụng: Các điểm g và k khoản 2 Điều 190; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18-3-2023 đến ngày 21-4-2023.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-01-2023 đến ngày 21-4-2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/01/2024 và ngày 26/01/2024 các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo T và H vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm. Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, các bị cáo vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xét xử vắng mặt các bị cáo.

Về nội dung: Qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại các điểm g và k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật và mức hình phạt đã tuyên đối với từng bị cáo là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết mà cấp sơ thẩm đã xem xét, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục kháng cáo: Các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về sự vắng mặt của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm lần thứ hai, các bị cáo vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử vụ án vắng mặt các bị cáo.

[2] Về nội dung vụ việc và yêu cầu kháng cáo:

[2.1] Về nội dung vụ việc:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại các điểm g và k khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự và bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội.

[2.2] Về quyết định hình phạt của cấp sơ thẩm và yêu cầu kháng cáo:

[2.2.1] Đối với bị cáo Bùi Văn T: Tại khoản 2 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 1.000.000.000 đồng đến 3.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

g) Pháo nổ từ 40 kilôgam đến dưới 120 kilôgam;

...k) Buôn bán qua biên giới, trù hàng hóa là thuốc lá điều nhập lậu;”

Trong vụ án này, bị cáo T mua bán 113 kg pháo nổ, chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 06 năm tù là quá nhẹ. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt không có tình tiết giảm nhẹ mới, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[2.2.2] Đối với bị cáo Lê Thanh H: Tại khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự quy định: *“Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;

Trong vụ án này, bị cáo H vận chuyển 174 kg pháo nổ, bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ khác theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 05 năm tù là tương xứng và là mức khởi điểm của khung hình phạt. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, không có tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên không có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo có mức hình phạt dưới khung hình phạt theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo.

[3] Từ những căn cứ và nhận định trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H. Giữ nguyên về hình phạt đối với các bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H tại Bản án hình sự sơ thẩm số 03/2024/HS-ST ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

2. Về tội danh:

Tuyên bố:

- Bị cáo Bùi Văn T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.
- Bị cáo Lê Thanh H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

3. Về hình phạt:

- Áp dụng: Các điểm g và k khoản 2 Điều 190; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Văn T 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 18-3-2023 đến ngày 21-4-2023.

- Áp dụng: Điểm c khoản 3 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Thanh H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-01-2023 đến ngày 21-4-2023.

4. Về án phí:

Áp dụng: Các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Bùi Văn T và Lê Thanh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Vĩnh Hưng (02);
- VKSND huyện Vĩnh Hưng (01);
- CQĐT Công an huyện Vĩnh Hưng (01);
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Hưng (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thiện Tâm**